

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT
BIỂU DIỄN, ĐIỆN ẢNH VÀ DU LỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (01 TTHC)					
1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(i) Mức thu phí thẩm định của một chương trình/ vở diễn biểu diễn nghệ thuật: - Đến dưới 50 phút: 1.000.000 đồng; - Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000 đồng; - Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000 đồng; - Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000 đồng; - Từ 200 phút trở lên:	- Nghị định số 144/2020/ NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) (mã TTHC: 1.009397)			3.500.000 đồng; (ii) Miễn phí tham định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		
II LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH (01 TTHC)						
1	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (mã TTHC: 1.011454)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ	(i) Phí thẩm định và phân loại phim * Phim thương mại: - Phim truyện: 3.600.000 đồng/tập phim - Phim ngắn:	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	+ Độ dài đến dưới 60 phút: 2.200.000 đồng/phim. + Độ dài 60 phút trở lên: 3.600.000 đồng/phim * Phim phi thương mại: - Phim truyện: + Độ dài đến dưới 100 phút: 2.400.000 đồng/tập phim. + Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút: 3.600.000 đồng/tập phim. + Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút: 4.800.000 đồng/tập phim. - Phim ngắn: + Độ dài đến dưới 60 phút: 1.600.000 đồng/phim	của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT- BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				+ Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút: 2.400.000 đồng/phim + Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút: 3.600.000 đồng/phim + Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút: 4.800.000 đồng/phim. (ii) Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.		
III	LĨNH VỰC DU LỊCH (19 TTHC)					
1	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (mã TTHC: 2.001628)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	2.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
2	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (mã TTHC: 2.001616)	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
3	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (mã TTHC: 2.001622)	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	2.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
4	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (mã TTHC: 1.001440)	10 ngày, kể từ ngày có kết quả kiểm tra	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng/Thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
5	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (mã TTHC: 1.004628)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	325.000 đồng/Thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
6	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (mã TTHC: 1.004623)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	325.000 đồng/Thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
7	Thủ tục Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (mã TTHC: 1.001432)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	325.000 đồng/Thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
8	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (mã TTHC: 1.004614)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Đối với Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa: Mức phí thu là 325.000 đồng/thẻ - Đối với Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm: Mức phí thu là 100.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
9	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (mã TTHC: 1.003717)	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	2.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên				
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện (mã TTHC: 1.003240)		hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
11	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy (mã TTHC: 1.003275)	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
12	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (mã TTHC: 1.014144)	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên				
13	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (mã TTHC: 1.003002)	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
14	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1.004551)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	Sở Văn hóa,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1.004503)		địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Thể thao và Du lịch
16	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017	Sở Văn hóa, Thể thao

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	khách du lịch (mã TTHC: 1.001455)		- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	và Du lịch
17	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1.004580)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
18	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (mã TTHC: 1.004572)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã;	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
19	Thủ tục Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch (mã TTHC: 1.004594)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- 1.000.000 đồng/ hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao; - 1.400.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao.	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

